Ví dụ 11. Anh trai chết sớm vì nhồi máu cơ tim.
Sinh vào tháng chín năm Tân mão, giờ dần, Niên-kị văn xương ở Mệnh cung bính thân, hội tự hóa khoa,

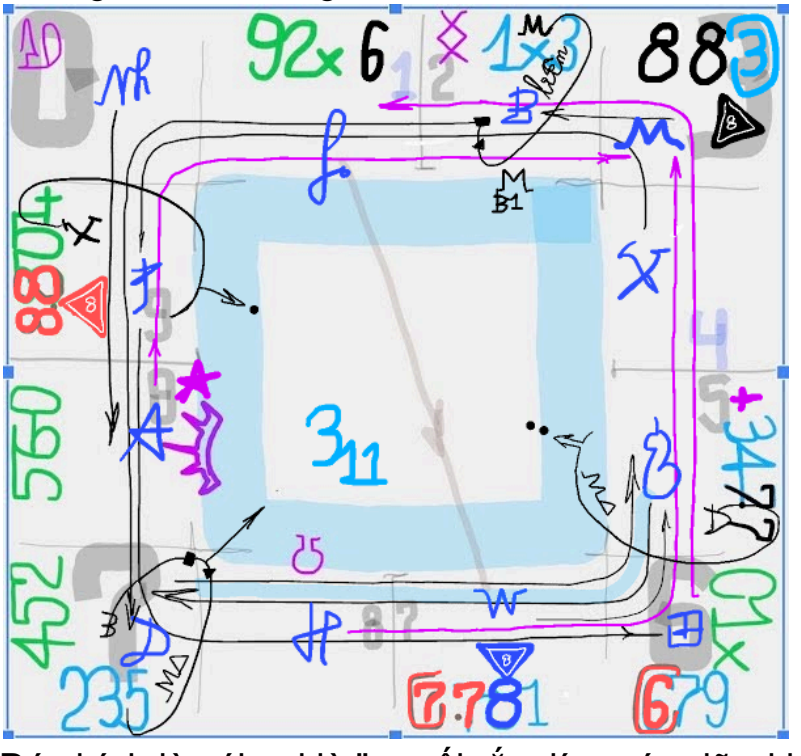

Đó chính là cái gọi là "sự rối rắm líu quíu giữa khoa và kỵ", Giải thích về các ngôi sao và hóa tượng của chúng, Người này thích chọn từ ngữ một cách kỹ lưỡng khi nói chuyện, Tôi thực sự lo lắng rằng một ngày nào đó lưỡi của anh ấy sẽ bị thắt nút. Anh trai cả của ông đã nghỉ hưu khỏi quân đội, Mạnh mẽ và khỏe mạnh, Ông qua đời đột ngột vì nhồi máu cơ tim ở tuổi hai mươi. Mệnh Số học nói gì?
Cung Mệnh dùng Liêm-kị vào cung Bào , nói rằng số phận của anh trai cả đầy rẫy nghiệp chướng. Vị Mệnh của người anh ở cung bào, đắc mệnh -kị dùng âm- kị xuất vào cung Di xung Mệnh-thiên bàn
*C.thức: *[((Mệnh\3\liêm3- kị Bào\2\(M”anh cả)+) +(niên\8* \xương8- kị Bào\2\+) (2//K)) \>(\ âm2 >>kị Di\7 \(>|<M)]*
nghiệp chướng quả thực nặng nề hơn (với cung Mệnh và Niên- xương-kị thành song kị) Nếu con người không tha, Trời sẽ không tha. Cung Di tọa nơi xấu ác (song kị) của vị

huynh trưởng, dùng đồng- kị (với nghiệp định kị) vào cung Fúc, hội xung với cự- kị của cung Lão, vị Fúc của huynh trưởng, kị vào cung Tài xung Fúc, thành lưỡng đầu kị,
Di\7: (2//K) (>|<M) \>\đồng7- kị Fúc\5\+) +(>|<) (Lão\4: (Fúc”anh cả)\ cự.4- kị Tài\9: (>|<Fúc) (2K—K)\+)]
Tóm lại, Anh trai của ông có nghiệp chướng rất nặng. Cung Fúc bị trùng kích gặp kị xuất, thật hợp lý khi anh ấy chết trẻ vì không có cơ hội được ở bên nhau. Tuy nhiên, nếu bạn đối mặt với một người có tuổi thọ ngắn ngủi, liệu bạn có thể nói thẳng thắn theo quy luật của số phận không? Số phận trêu đùa chúng ta và chúng ta không thể làm gì được!

例十一. 兄早逝于心肌梗塞
乾造辛卯年9月寅時生，命宮丙申坐文昌生年忌。
命坐文昌生年忌逢自化科，即所謂的「科、忌糾纏」，解讀星曜及化象，是此人說話喜歡咬文嚼字，真擔心他有天舌根會打結。其長兄自軍中退伍，身壯體強，以二十餘之齡猝逝於心肌梗塞。命理上怎麼說？命宮丙廉貞忌入兄弟宮，言其長兄命具業力。長兄命挾忌以乙太陰「忌出」於遷移沖命，業力果真較重〈與命宮文昌生年忌遙對成雙忌〉，人不欺則天欺。遷移既坐長兄孽業，以庚天同再挾定業忌入福德；而長兄福德〈父母〉複以丁巨門又忌入財帛沖福德。綜言之，其長兄業力重、福德破，又見「忌出」之無緣，宜其英年早逝。然設若面對壽促之人，可依命理坦率直言乎？造化弄人，徒呼奈何！
注：此例引自虛回整理資料114～115頁，例39